

Số: 3348/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 02-XDMS-HLD/XNK ngày 06/05/2024 của Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam), mã số thuế: 3901269280;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Hạt nhựa PET tái sinh.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Hạt nhựa PET tái sinh.

Ký, mã hiệu, chủng loại: SKYPET
CR SB.

Nhà sản xuất: SK Chemicals
(SHANTOU) Co., Ltd.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Polyethylene terephthalate 100%, dạng hạt.
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.
- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Polyethylene terephthalate 100% (CAS Number: 25038-59-9).
- Thông số kỹ thuật: Hạt nhựa kích thước ~ 3 mm, dạng thể rắn, không màu, không mùi, tỷ trọng 1,3 ~ 1,4 g/cm³, chỉ số độ nhớt 76 ± 0.2 ml/g.
- Quy trình sản xuất:

Bước 1: Cắt và băm nhỏ các chai nhựa PET thải sau khi thu hồi được cắt và băm nhỏ thành mảnh bởi các thiết bị xay cắt.

Bước 2: Các mảnh vụn nhựa được đưa vào lò phản ứng có chứa dung dịch hóa chất đặc biệt để khử Polymer và tạo ra Polymer phân giải ban đầu, đưa vào hệ thống lọc để loại bỏ tạp chất. Sau khi lọc, các mảnh vụn nhựa được đưa vào lò phản ứng hóa học để Depolyme hóa bằng các chất xúc tác, các mảnh vụn lúc này đã tan chảy thành trạng thái lỏng.

Bước 3: sau khi ra khỏi lò phản ứng, hỗn hợp được đưa vào tinh chế lần một bằng hệ thống lọc thô để tạo ra dung dịch BHET. Sau đó tinh chế lần hai để loại bỏ tạp chất, hình thành dung dịch BHET tinh khiết.

Bước 4: dung dịch BHET tinh khiết được đưa vào lò phản ứng có nhiệt độ cao tạo quá trình transester hóa BHET.

Bước 5: lần lượt thực hiện 2 công đoạn trùng ngưng để kết tinh hóa dung dịch, tạo thành các r-BHET tinh khiết, sau đó r-BHET tinh khiết được đưa vào hệ thống SSP để tăng khối lượng phân tử lên mức yêu cầu và loại bỏ các tạp chất dễ bay hơi còn sót lại trong vật liệu. Sau đó, đưa vào hệ thống sấy lạnh để ngừng phản ứng và loại bỏ bụi, tạo thành các hạt r-BHET mịn.

Bước 6: các hạt r-BHET mịn, kết hợp với NPG/ CHDM được đưa vào hệ thống đồng trùng hợp để tạo ra các hạt r-PETG thành phẩm với hình dạng không đều và được đóng gói lại.
- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Hạt nhựa PET tái sinh.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Polyethylene terephthalate 100%, dạng hạt.
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các

loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Polyethylene terephthalate 100% (CAS Number: 25038-59-9).

- Thông số kỹ thuật: Hạt nhựa kích thước ~ 3 mm, dạng thể rắn, không màu, không mùi, tỷ trọng 1,3 ~ 1,4 g/cm³, chỉ số độ nhớt 76 ± 0.2 ml/g.

- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sợi khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.

Ký, mã hiệu, chủng loại: SKYPET CR SB.

Nhà sản xuất: SK Chemicals (SHANTOU) Co., Ltd.

thuộc nhóm **39.07** “Các polyaxetal, các polyete khác và nhựa epoxit, dạng nguyên sinh; các polycarbonat, nhựa alkyd, các este polyallyl và các polyeste khác, dạng nguyên sinh”, phân nhóm “- Poly (etylen terephthalat)”, phân nhóm **3907.69** “- - Loại khác”, mã số **3907.69.10** “- - - Dạng hạt và các dạng tương tự” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HAILIDE (Việt Nam) (Lô 10-2 đường N8, KCN Phước Đông, Xã Đôn Thuận, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Đ.Thùy (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.